TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 19/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và ông Trần Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, thư ký Tòa án tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/HSST- QĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu G, sinh năm 1994. Tại: Thanh Hà- Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số nhà 379, đường K, thôn V, thị trấn C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam.; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hữu T, sinh năm 1968. Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1974. Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

2. Lê Thế Q, sinh năm 1988. Tại: Khoái Châu - Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: thôn H, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thế S, sinh năm 1963. Con bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1965; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Anh T, sinh năm 1995; Trú tại: xóm 1, thôn B, xã K, huyện Khoái Châu, Hưng Yên, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Trần Quyết V sinh năm 1954 và Ông Phạm Bá N, sinh năm 1959; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/12/2018, trên đường 383 thuộc địa phận khu phố Phủ, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Hữu G sinh năm 1994, có HKTT tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện đang thuê nhà trọ tại số nhà 379, đường K, thôn V, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, đang mang ma túy đi bán, thu giữ tại túi áo khoác G đang mặc bên phải có 03 túi nilon màu trắng, bên trong đó 02 túi nilon, kích thước (04x04)cm bên trong đều có chứa các tinh thể màu trắng, niêm phong ghi số 1; 01 túi nilon kích thước (12x07)cm, bên trong có chứa 14 viên nén hình tròn cùng mảnh vụn màu trắng, niêm phong ghi số 2; thu tại túi quần bên phải G đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, trên máy có gắn 01 sim viettel và 01 xe ô tô Huyndai Santafe màu trắng BKS 34A-27146.

Hồi 22 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của G tại số nhà 379, đường K, thôn V, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên:

- Thu giữ dưới nền gạch cạnh cửa phòng giáp cửa ra vào 07 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng có kích thước (2x2)cm một đầu túi có kẹp màu đỏ, niêm phong ghi số 3.

- Thu giữ trong túi giả da màu đen để dưới nền gạch cạnh cửa phòng giáp cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng có kích thước (2x3)cm, một đầu túi có kẹp, bên trong túi có 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt túi có ký hiệu LV và 01 mảnh viên màu xanh, niêm phong ghi số 4.

- Thu tại nóc tủ quần áo của G 02 túi nilon màu trắng, ở một đầu mỗi túi đều có kẹp viền màu đỏ, 01 túi có kích thước (5x10)cm và 01 túi có kích thước (4x7)cm bên trong 02 túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ghi số 5.

- Thu giữ dưới chân đầu giường ngủ của G 01 túi nilon màu trắng có kích thước (2x2)cm ở một đầu túi có kẹp viền màu đỏ, bên chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ghi số 6.

- Thu giữ tại giường ngủ của G 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hữu G cùng số tiền 3.100.000 đồng. Ngoài ra quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, biển kiểm soát 89M1-091.61.

Bản kết luận giám định số 49 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số 1, có tổng khối lượng 2,142 gam, là ma túy, là loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu trắng và nhiều mảnh nhỏ trong niêm phong ghi số 2, có tổng khối lượng 4,864 gam, là ma túy, là loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số 3, có tổng khối lượng 7,936 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Ketamine. (Hoàn lại 7,451 gam mẫu vật sau giám định, niêm phong ký hiệu M3.H)

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số 4, có tổng khối lượng 0, 483 gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M5-1 trong niêm phong ghi số 5, có tổng khối lượng 3,425 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Ketamine. (hoàn lại 3,101 gam mẫu vật sau giám định, niêm phong ký hiệu M5.1.H)

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M5-2 trong niêm phong ghi số 5, có tổng khối lượng 0,955 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine, Ketamine. (Hoàn lại 0,837 gam mẫu vật sau giám định, niêm phong ký hiệu M5.2.H)

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số 6, có tổng khối lượng 0,996 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 931 ngày 02/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 7,451g mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M3.H gửi giám định có khối lượng Ketamine là 4,880gam.

- 3,101 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M5.1.H gửi giám định có khối lượng Ketamine là 0,009gam.

- 0,837 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M5.2.H gửi giám định có khối lượng Ketamine là 0,332gam.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra ban đầu, G khai nhận; Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2018, G đi xe taxi từ chỗ ở của G xuống nhà của Lê Thế Q, sinh năm 1988, ở thôn H, xã K, huyện Khoái Châu hỏi mua 15 viên ma túy tổng hợp, Q đồng ý bán cho G 15 viên với giá 350.000 đồng/01 viên, G cầm 15 viên ma túy và bảo Q "tiền nong em gửi sau", Q đồng ý. Trên đường về, G giấu 15 viên ma túy tổng hợp trong túi áo nên có 01 viên trong số đó bị vỡ vụn, khi về đến chỗ ở, G đã mượn chiếc xe ô tô BKS 34A-271.46 của bố đẻ ông Phạm Hữu Thấn rồi mang số ma túy vừa mua được của G và 02 gói ma túy (dạng ketamine) ra khu vực thị trấn huyện Khoái Châu, huyện Khoái Châu với mục đích để bán kiếm lời. 02 gói ma túy loại ketamine bị thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy thu giữ tại phòng trọ của G, G mua của Bùi Anh T ở thôn B, xã K, huyện Khoái Châu cách đây khoảng 15 ngày với giá 15.000.000 đồng. Số ma túy mua được sau đó G mang về phòng trọ chia nhỏ thành các gói nhỏ để bán, chưa kịp bán thì cơ quan Điều tra Công an tỉnh thu giữ số ma túy trên.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Thế Q, thu giữ tại góc phòng ngủ bên trái theo hướng từ cửa phòng ngủ gồm:

- 01 túi nilon kích thước (07x4,5)cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, niêm phong ghi số I.

- 01 túi nilon kích thước (10x6,5)cm bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng, niêm phong ghi số II.

- 01 túi nilon kích thước (08x4,5)cm bên trong có chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu trắng, niêm phong ghi số III.

- 01 túi nilon kích thước 09x6cm bên trong có chứa 06 viên nén màu xanh, hình dạng không xác định, trên mỗi viên nén đều cổ ký tự " NFL", niêm phong ghi số IV.

- 02 túi nilon có cùng kích thước 03x03cm bên trong đều có chứa các tinh thể màu trắng, niêm phong ghi số V.

Ngoài ra thu giữ 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu trắng kích thước khoảng (11x8x2)cm và số tiền 1.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 51/PC09 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số I, có tổng khối lượng 12,468 gam, là ma túy, là loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số II, có tổng khối lượng 0,247 gam, là ma túy, là loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số III, có tổng khối lượng 1,593 gam, là ma túy, là loại MDMA.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh, trên mỗi viên nén có các chữ "NFL" trong niêm phong ghi số IV, có tổng khối lượng 2,313gam, là ma túy, là loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số V, có tổng khối lượng 1,915 gam, là ma túy, là loại MDMA.

Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận: Bản thân Q là người sử dụng ma túy, việc mua, bán ma túy mang lại lợi nhuận cao. Do vậy, qua bạn bè xã hội giới thiệu nên ngày 16/12/2018, Q tìm đến khu vực Linh Đàm, TP Hà Nội gặp người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ, Q mua 20.000.000 đồng ma túy loại ketamine và 7.000.000 đồng được 26 viên ma túy tổng hợp. Đến khoảng 20 giờ ngày 17/12/2018, Phạm Hữu G đi xe taxi đến chỗ ở của Lê Thế Q hỏi mua của Q 15 viên ma túy tổng hợp với giá 350.000đồng/viên, sau khi cầm số ma túy, G nói "tiền nong em gửi sau", Q đồng ý.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Anh T, sinh năm 1994 ở thôn B, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, nhưng không thực hiện được do nhà Tú đóng cửa không có ai ở nhà. Công an xã

K không biết đối tượng Tú và gia đình đã đi đâu, làm gì. Ngày 01/3/2019, Bùi Anh T đã đến Cơ quan điều tra trình diện. Cơ quan Điều tra Công an tỉnh tiến hành lấy lời khai nhưng Tú không thừa nhận đã bán ma túy cho G hay gửi G giữ hộ ma túy. Tiến hành đối chất giữa Tú và G để làm rõ nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Hữu G nhưng không chứng minh được Tú liên quan đến số ma túy đã thu giữ của G. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Bùi Anh T.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Thế Q tại khu vực Linh Đàm, thành phố Hà Nội, do G không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin xác minh xử lý.

Đối với ông Phạm Hữu Thấn (bố đẻ của G) cho G mượn xe ô tô, ông Thấn không biết G sử dụng xe ô tô để mang ma túy đi bán. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông Thấn.

Quá trình điều tra, Lế Thế Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi mới bị bắt Phạm Hữu G đã khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của G, là của G mua về để chia ra thành các túi nhỏ bán kiếm lời, phù hợp với lời khai của Q và vật chứng thu giữ được; sau đó, G khai quanh co, không thừa nhận việc mua ma túy của Q về để bán kiếm lời mà chỉ xin Q 15 viên ma túy tổng hợp để sử dụng và số ma túy còn lại do Bùi Anh T gửi G giữ hộ, không phù hợp với lời khai của Q, của Bùi Anh T và vật chứng đã thu giữ nên không được chấp nhận.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng của Phạm Hữu G và Lê Thế Q:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei số Imei 355388072803851, trên máy có gắn 01 thẻ sim viettel. Quá trình điều tra xác định là của Phạm Hữu G sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè.

- 01 xe ô tô Huyndai santafe màu trắng BKS 34A-27146, thu giữ của Phạm Hữu G. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe ô tô trên thuộc sở hữu của ông Phạm Hữu Thấn (bố đẻ G). Ông Thấn không biết G sử dụng xe ô tô để đi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra Công an tỉnh đã trả lại chiếc xe cho ông Thấn theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hữu G cùng số tiền 3.100.000 đồng, không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của G. Hiện số tiền đang được bảo quản Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 89M1-091.61. Nguồn gốc chiếc xe mô tô này của người bạn không biết tên, tuổi, địa chỉ gửi G nhiều ngày trước đây. Quá trình xác minh chiếc xe mô tô trên tại Phòng CSGT Công an tỉnh xác định là chiếc xe mang tên Vũ Huy Hoàn, ở thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh đã triệu tập Hoàn để làm rõ, tuy nhiên Hoàn không có mặt tại địa phương. Hiện

chiếc xe đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để chờ xử lý

- 01 phong bì niêm phong , trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 49/PC09 số TCGĐ 34 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của phong Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

- 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 51/PC09 số TCGĐ 36 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của phong Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

- 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi "Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 931/C09(TT2) mẫu vật hoàn trả sau giám định" có 03 chữ ký và 02 con dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu đen trắng có kích thước 11x8x2cm thu giữ của Q. Chiếc cân tiểu ly, Q khai nhận được người bán ma túy cho, Q dùng để cân chia ma túy.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu của Q không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của Q.

Tại bản cáo trạng số 48/QĐ-VKS-P1 ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố các bị cáo Phạm Hữu G, Lê Thế Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Hữu G và Lê Thế Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Phạm Hữu G từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Thế Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

***[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng**:*

Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo; Kết luận giám định; phù hợp khách quan lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/12/2018, Phạm Hữu G đã có hành vi tàng trữ 13,072 gam Methamphetamine, MDMA và 7,729 gam Ketamine trên người và tại chỗ ở của mình để sử dụng và bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Trong số 13,072 gam Methamphetamine, MDMA, có 4,864 gam MDMA là do G mua của Lê Thế Q vào khoảng 20 giờ ngày 17/12/2018 tại chỗ ở của Q thuộc thôn H, xã K, huyện Khoái Châu.

Tổng khối lượng số ma túy thu giữ của G là 20,801gam (trong đó có 5,347 gam MDMA, 8.091 gam Methamphetamine, 7,363 gam Ketamine).

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Thế Q thu giữ 15,028 gam ketamine; 3,508 gam MDMA, mục đích Q để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà Lê Thế Q phải chịu trách nhiệm là 23,4 gam (trong đó 15,028gam Ketamine; 8,372 gam MDMA- gồm cả số ma túy đã bán cho G là 4,864 gam).

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua ma túy của G để bán và bán ma túy của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Số ma túy thu giữ của các bị cáo đều có từ hai chất trở lên, tổng khối lượng các chất ma túy tương đương với khối lượng ma túy quy định tại điểm i, điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an

toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vị trí của các bị cáo, thì thấy: Các bị cáo phạm tội độc lập; Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo G là người chủ động tìm mua và bán ma túy, số lượng chất ma túy dùng để mua bán của bị cáo G thuộc loại ma túy có tính chất nguy hiểm nhiều, nên bị cáo G phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Gia đình các bị cáo nộp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo G có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, bị cáo Q có bố đẻ được tặng thưởng Bằng khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 49/PC09 số TCGĐ 34 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của phong Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 phong bì niêm phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 51/PC09 số TCGĐ 36 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có ghi "Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 931/C09 (TT2) mẫu vật hoàn trả sau giám định" có 03 chữ ký và 02 con dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu đen trắng có kích thước 11x8x2cm thu giữ của Q là vật dụng cá nhân nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hữu G; 01 ví giả da màu đen thu của Phạm Hữu G là vật không liên quan đến tội phạm cần hoàn trả lại cho bị cáo G

- Trả lại số tiền 3.100.000 đồng thu của Phạm Hữu G và số tiền 1.000.000đ thu của Lê Thế Q do không liên quan tội phạm.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei là 355388072803851, trên máy có gắn 01 thẻ sim viettel thu giữ của Phạm Hữu G bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 89M1- 091.61. Quá trình xác minh chiếc xe mô tô trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên xác định là chiếc xe mang tên Vũ Huy Hoàn, ở thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh đã triệu tập Hoàn để làm rõ, tuy nhiên Hoàn không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra cũng chưa xác định rõ chiếc xe có liên quan đến tội phạm hay không, nên cần hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên lưu giữ để điều tra, xác minh xử lý sau.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu G và Lê Thế Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Hữu G và Lê Thế Q.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Hữu G 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

+ Bị cáo Lê Thế Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Hữu G, Lê Thế Q.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 49/PC09 số TCGĐ 34 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của phong Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có ghi "Công an tỉnh Hưng Yên số 51/PC09 số TCGĐ 36 (PC04) Hoàn mẫu vật gửi giám định" có 02 chữ ký và 03 con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có ghi "Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 931/C09 (TT2) mẫu vật hoàn trả sau giám định" có 03 chữ ký và 02 con dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu đen trắng có kích thước 11x8x2cm thu giữ của Lê Thế Q.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu G 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hữu G; 01 ví giả da màu đen và số tiền 3.100.000 đồng thu của Phạm Hữu G

- Trả lại cho bị cáo Lê Thế Q số tiền 1.000.000 đồng thu của Lê Thế Q.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei là 355388072803851, trên máy có gắn 01 thẻ sim viettel thu của Phạm Hữu G.

- Hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên lưu giữ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an-pha màu xanh, biển kiểm soát 89M1-091.61 để điều tra, xác minh xử lý sau.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-P1 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Hữu G và Lê Thế Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hữu G và Lê Thế Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cq. CSĐT(PC04)- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo (qua trại);
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu